

Công tác pháp chế tại Trường Đại học Nguyễn Tất Thành: hiện trạng và giải pháp hoàn thiện

Trần Thị Ngọc Diễm*, Nguyễn Thị An Nhân**

Tổ pháp chế – Phòng Tổ chức Nhân sự – Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

*ttndiem@ntt.edu.vn, **ntanhan@ntt.edu.vn

Tóm tắt

Trường Đại học Nguyễn Tất Thành tích cực triển khai các hoạt động pháp chế và đã đạt được thành tựu cũng như tồn tại hạn chế nhất định. Nghiên cứu nhằm đánh giá hoạt động công tác pháp chế trong những năm qua, đề xuất các giải pháp giúp phát triển công tác tại Trường. Nghiên cứu sử dụng phương pháp nghiên cứu tổng hợp và phân tích các khía cạnh của pháp chế nói chung và pháp chế đại học nói riêng; phương pháp phân tích luật dựa trên các văn bản chỉ đạo của cơ quan nhà nước. Kết quả chỉ ra, Trường đã thực hiện các công tác đúng với bản chất của pháp chế thông qua 04 nội dung gồm (1) xây dựng hệ thống văn bản quản lý nội bộ; (2) kiểm tra, xử lý các văn bản; (3) tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; (4) tư vấn pháp luật. Tuy nhiên, các giải pháp cần được áp dụng triệt để, bao gồm: nâng cao nhận thức của mỗi cán bộ, giảng viên và người lao động về vai trò pháp chế; nâng cao năng lực chuyên môn của cán bộ làm công tác pháp chế; và áp dụng thường xuyên nguyên tắc pháp chế trong quản trị hoạt động. Đây là công trình nghiên cứu đầu tiên về công tác pháp chế tại Trường Đại học Nguyễn Tất Thành nhằm tìm ra giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Trường.

Nhận 28/04/2025
Được duyệt 10/06/2025
Công bố 28/06/2025

Từ khóa
nội dung pháp chế,
quy định nội bộ,
thực trạng, giải pháp

© 2024 Journal of Science and Technology - NTTU

1 Đặt vấn đề

Hiến pháp (2013) quy định Nhà nước được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật, thực hiện theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Trong đó, pháp luật là hệ thống các quy tắc xử sự chung do Nhà nước đặt ra hoặc thừa nhận và bảo đảm thực hiện để điều chỉnh các quan hệ xã hội theo mục đích, định hướng của nhà nước [1]. Giáo dục là lĩnh vực rộng lớn liên quan đến nhiều chủ thể pháp luật khác nhau [2], việc xây dựng một nền tảng pháp luật vững chắc để điều chỉnh các mối quan hệ về giáo dục là nhiệm vụ quan trọng. Do đó, cần xây dựng công tác pháp chế (CTPC) trong các cơ sở giáo dục (CSGD) đại học để bảo đảm hoạt động của các CSGD nói chung triển khai theo

quy định của pháp luật, đề cao tính tự chủ đại học và tăng trách nhiệm giải trình của các trường. Trường Đại học Nguyễn Tất Thành (Nguyen Tat Thanh University – NTTU) đã triển khai các hoạt động quản lý, đào tạo, nghiên cứu và hợp tác, quan tâm đến việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống quy định nội bộ, bảo đảm tuân thủ pháp luật và phòng ngừa rủi ro pháp lý. Tuy nhiên, qua thực tiễn triển khai vẫn còn tồn tại hạn chế. Xuất phát từ nhu cầu thực tiễn cần phát triển và hoàn thiện CTPC, bài viết là công trình nghiên cứu đầu tiên tại NTTU nhằm phân tích thực trạng triển khai CTPC theo 4 nội dung trọng tâm gồm: (1) tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL); (2) tham mưu, tư vấn pháp luật (TVPL); (3) xây dựng hệ thống văn bản

nội bộ; và (4) rà soát việc thi hành, kiểm tra hệ thống văn bản. Đồng thời tập trung làm rõ một số vấn đề lý luận về pháp chế, nghiên cứu về khái niệm, nguyên tắc, mục đích của pháp chế trong bối cảnh Việt Nam hoàn thiện việc xây dựng nhà nước pháp quyền. Trên cơ sở đó, đề xuất một số giải pháp hoàn thiện, góp phần nâng cao hiệu quả CTPC.

2 Một số vấn đề lý luận về CTPC

2.1 Khái niệm pháp chế

Pháp chế được hiểu là việc đưa pháp luật vào cuộc sống, điều chỉnh hiệu quả các mối quan hệ, phát huy tính hiệu lực của pháp luật. Pháp chế và pháp luật là hai phạm trù có mối quan hệ mật thiết với nhau nhưng không đồng nhất với nhau [3]. Pháp chế là công cụ để đảm bảo rằng tổ chức sẽ hoạt động tuân thủ theo các quy định pháp luật của nhà nước trong lĩnh vực có liên quan, thúc đẩy niềm tin giữa những người có quyền lợi liên quan và bảo vệ tổ chức khỏi các rủi ro pháp lý [4]. Bên cạnh đó, pháp chế được hiểu là việc tuân thủ và thượng tôn pháp luật trong việc xây dựng, triển khai, thực hiện pháp luật, tạo lập chính sách và tổ chức, sử dụng các phương pháp, hình thức triết để nhằm tuân thủ và thực hiện thống nhất pháp luật trong phạm vi tổ quốc [5].

Như vậy, pháp chế là một trong những thành phần không thể thiếu của pháp luật, nếu thiếu đi pháp chế thì một quy định pháp luật khó áp dụng hoặc không thể tạo ra sự liên kết, thống nhất với các quy định khác, thiếu đi pháp chế thì sự vận hành của pháp luật trở nên vô nghĩa. Hoạt động của pháp chế là nhằm mục đích đảm bảo các quy định của pháp thuận tiện để áp dụng [6].

2.2 Pháp chế xã hội chủ nghĩa

Hiến pháp (2013) không đề cập “pháp chế” nhưng Hiến pháp (1992), “pháp chế” đi kèm với “pháp chế xã hội chủ nghĩa” tại khoản 1, Điều 12, Hiến pháp (1992) quy định rằng “*Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật, không ngừng tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa*”. Pháp chế xã hội chủ nghĩa (XHCN) được hiểu là một chế độ trong đời sống chính trị – xã hội, mà sự tồn tại của hệ thống pháp luật phải đáp ứng được các yêu cầu về tính đồng bộ, thống nhất, minh bạch, công khai, phản ánh được nguyện vọng của đại đa số người dân; tất cả các cơ quan, tổ chức và cá nhân tôn trọng và thực hiện theo quy định pháp luật,

bị xử lý kỷ luật không có vùng cấm khi có hành vi xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân [7]. Nguyên tắc XHCN là nguyên tắc chung trong hệ thống pháp luật Việt Nam, chi phối, tác động đến các lĩnh vực ngành luật khác. Nguyên tắc pháp chế có sức ảnh hưởng lớn đến ý thức, trật tự pháp luật và văn hoá pháp luật của mỗi hệ thống quốc gia, là nguyên tắc chủ yếu cho việc tổ chức và hoạt động của tổ chức xã hội. Từ đó, nguyên tắc đảm bảo bộ máy Nhà nước hoạt động theo quy định của pháp luật; công chức nhà nước tuân thủ, tôn trọng pháp luật, mọi vi phạm phải được xử lý nghiêm minh. Khi hệ thống pháp luật đảm bảo thực hiện tốt nguyên tắc này, sẽ là cơ sở bảo đảm hoạt động nhịp nhàng, đồng bộ, thống nhất của bộ máy nhà nước [8].

Luật Giáo dục 2019, Điều 3 quy định một trong các nguyên lý giáo dục “*Nền giáo dục Việt Nam là nền giáo dục XHCN có tính nhân dân, dân tộc, khoa học, hiện đại, lấy chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng*”, các hoạt động giáo dục đều phải đặt trong khuôn khổ luật định, tuân thủ các nguyên tắc của chế độ XHCN bao gồm nguyên tắc của pháp chế XHCN. Các tổ chức nói chung cần triển khai hoạt động bảo đảm nguyên tắc pháp chế, thể hiện thông qua việc tuân thủ nghiêm các quy định của Đảng và Nhà nước trong giáo dục, bảo đảm quyền học tập của công dân, quyền tự chủ của Trường đi kèm với nghĩa vụ tuân thủ luật pháp, hướng tới xây dựng môi trường giáo dục dân chủ, pháp quyền và hiện đại. Do đó, CTPC trong trường đại học là công tác để các hoạt động của Trường tuân thủ, hoạt động theo quy định của pháp luật.

2.3 Mục đích của hoạt động pháp chế

Sự thành lập của tổ chức pháp chế trong hệ thống các cơ quan nhà nước nhằm triển khai thực hiện việc quản lý nhà nước bằng pháp luật theo phạm vi của từng ngành và lĩnh vực được giao, ngoài ra tổ chức pháp chế còn là đơn vị chuyên môn, có chức năng tham mưu, tư vấn cho các cấp quản lý trong doanh nghiệp [9]. Đối với các CSGD, Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GD&ĐT) kiến nghị cần tăng cường CTPC nhằm phối hợp với các cơ quan nhà nước trong công tác thi hành pháp luật; rà soát văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) để đề xuất điều chỉnh, sửa đổi bổ sung hoặc thay thế, kịp thời xử lý những nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập,

không còn phù hợp với các văn bản cấp trên và tình hình phát triển kinh tế – xã hội; thể chế hoá các quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển giáo dục đào tạo [10].

2.4 Nội dung CTPC

Công văn 5154/BGDĐT-PC về việc hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2024-2025 về CTPC đã nêu 04 nhiệm vụ của các CSGD đại học: (1) Tổ chức, xây dựng đội ngũ người làm CTPC; (2) Công tác tham mưu, tư vấn những vấn đề pháp lý liên quan đến tổ chức, quản lý và hoạt động của Trường; (3) Công tác tuyên truyền, PBGDPL; và (4) Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật (THPL) và quản lý công tác theo dõi THPL về xử lý vi phạm hành chính. Từ đó, các trường đại học chủ trì xây dựng nội dung CTPC, như Trường Đại học Công đoàn, nội dung bao gồm (1) Tham mưu, tư vấn những vấn đề pháp lý liên quan đến tổ chức, quản lý và hoạt động của CSGD đại học; (2) Tuyên truyền, PBGDPL và (3) Theo dõi, kiểm tra tình hình THPL [11]. So sánh với Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội, các nhiệm vụ của CTPC bao gồm (1) Tham mưu giúp Hiệu trưởng những vấn đề liên quan CTPC; (2) Tham gia rà soát, kiểm tra, thẩm định, xử lý hệ thống VBQPPL; (3) Chủ trì hoặc phối hợp tổ chức PBGDPL và thực hiện pháp luật và các quy định pháp quy liên quan; (4) Thực hiện chế độ báo cáo thông tin theo quy định [12].

Hiện nay, các trường đại học ở các nước ngoài như Úc (Đại học Tây Sydney; Trường Đại học Deakin) hay Canada (Trường Đại học Queen's; Trường Đại học Toronto; Trường Đại học Miền tây Canada) đều có bộ phận chịu trách nhiệm về mặt pháp lý, có chức năng và nhiệm vụ cung cấp dịch vụ pháp lý tư vấn cho Trường về các vấn đề liên quan đến pháp luật trong quá trình hoạt động của Trường; thẩm định các quy định, quy chế nội bộ của Trường. Ví dụ: Trường Đại học Tây Úc thành lập Văn phòng Tư vấn cung cấp dịch vụ (ví dụ như dịch vụ soạn thảo hợp đồng) và TVPL hoặc làm đầu mối liên kết với công ty luật ngoài Trường để giải quyết các vấn đề pháp lý, chịu trách nhiệm thẩm định các quy định, quy chế nội bộ, phát hiện rủi ro và TVPL cho Hội đồng quản trị của Trường. Tuy nhiên, trong nội dung CTPC của Trường Tây Úc là nhiệm vụ của riêng đơn vị chuyên môn về pháp luật, không phải bao gồm nội hàm pháp chế của toàn trường và chưa đề cập đến quản lý công tác chuyển giao công nghệ, tài sản trí tuệ

và chưa chia rõ chức năng, nhiệm vụ phối hợp với công tác thanh tra mà tập trung chủ yếu các công tác liên quan đến pháp luật [14].

Nội dung của CTPC được xây dựng dựa trên quy định của Nhà nước, xác định những mảng công việc thuộc về lĩnh vực pháp chế mang tính tổng quát của toàn trường, không phải chỉ công việc dành riêng cho đơn vị chuyên môn pháp chế của trường. Ví dụ, xây dựng hệ thống văn bản là nhiệm vụ của tất cả các đơn vị trong toàn trường, cùng rà soát và cho ý kiến góp ý. Những nội dung khác, có liên quan đến lĩnh vực pháp luật nhưng không xác định là nội dung của CTPC, như “Kiểm tra tính pháp lý trong các hoạt động của trường” và “Tham gia giải quyết tranh chấp khiếu nại trong nhà trường” là công việc đặc thù cần nhân sự có năng lực chuyên môn về pháp luật. Hai công tác này là nhiệm vụ thường xuyên của Tổ Pháp chế (PC), các thành viên vẫn theo dõi hoạt động chung và nêu ý kiến dưới góc độ pháp luật về tính hợp lý và hợp pháp của hoạt động và giải quyết các sự vụ liên quan.

Từ đó, NTTU quy định công tác này có 04 nội dung: (1) Xây dựng hệ thống văn bản quản lý nội bộ; (2) Kiểm tra, xử lý các văn bản; (3) Tuyên truyền, PBGDPL; (4) TVPL. Bài viết sẽ tập trung phân tích vào các công tác này.

3 Thực trạng CTPC của NTTU

3.1 Một số kết quả đạt được trong CTPC

3.1.1 Hệ thống văn bản nội bộ

Thực hiện chủ trương bảo đảm pháp chế trong quản lý, Trường xây dựng hệ thống quy định nội bộ, đánh giá tính hoàn thiện của hệ thống qua số lượng và chất lượng văn bản.

Về số lượng: từ năm 2019 đến năm 2024 có tổng cộng 164 văn bản, trong đó: 150 văn bản còn hiệu lực và 14 văn bản hết hiệu lực, bao gồm các quy định, quy chế về hoạt động của Trường, ban hành theo thẩm quyền của Hiệu trưởng và Hội đồng Trường về các quy định nội bộ của Trường. Như vậy, bình quân mỗi năm có khoảng 27 văn bản nội bộ của Trường được ban hành. Các văn bản của Trường được chia thành 09 mảng văn bản, bao gồm: văn bản tổ chức nhân sự, văn bản tài chính tài sản, văn bản quản lý, văn bản người học và phục vụ cộng đồng, văn bản khoa học công nghệ, văn bản hợp tác quốc tế, văn bản đào tạo, văn bản đảm bảo chất lượng và văn bản chung.

Bảng 1 Số lượng văn bản ban hành mỗi năm (bao gồm cả những văn bản còn hiệu lực và hết hiệu lực tính đến thời điểm 2024)

Năm	2019	2020	2021	2022	2023	2024	Tổng
Số lượng	16	31	49	25	28	15	164

Bảng 2 Số lượng văn bản ban hành theo mảng từ năm 2019 đến năm 2024:

Mảng văn bản	Số lượng
Chung	09
Đảm bảo chất lượng	09
Đào tạo	57
Hợp tác quốc tế	02
Khoa học công nghệ	16
Người học và phục vụ cộng đồng	19
Quản lý	19
Tài chính – tài sản	02
Tổ chức nhân sự	31

Về chất lượng văn bản: kỹ thuật của các quy định, quy chế được thể hiện theo của Nghị định 30/2020/NĐ-CP về công tác văn thư và văn bản quy phạm nội bộ gồm Quy chế Công tác văn thư, lưu trữ và Quy chế Soạn thảo, ban hành văn bản quản lý nội bộ. Kỹ thuật văn bản đã tinh gọn hơn, cô đọng và có tính ứng dụng cao. Về nội dung, Trường đã xây dựng hệ thống văn bản đúng với yêu cầu của Bộ GD&ĐT và quy định của pháp luật, ví dụ: (1) Quy chế tổ chức và hoạt động; (2) Quy chế dân chủ; (3) Văn bản Chiến lược phát triển của Trường giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2025 và (4) Quy chế Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giảng viên, người lao động.

Ngoài ra, việc xây dựng hệ thống văn bản còn nhằm cụ thể hoá các chiến lược triết lý phát triển của Trường là “thực học – thực hành – thực danh – thực nghiệp” – học đi đôi với hành, do đó văn bản về mảng đào tạo có xây dựng những quy định để kiểm soát việc học tập và hợp tác với doanh nghiệp với trường, ví dụ: (1) Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Câu lạc bộ Doanh nghiệp; (2) các Quy định, Quy trình kiểm soát công tác tổ chức giảng dạy tại Doanh nghiệp và (3) Quy định về hoạt động quan hệ doanh nghiệp.

Từ định hướng xây dựng ngôi trường hạnh phúc, tạo điều kiện phát triển cho nhân sự của Trường, công tác tổ chức và các chính sách được thể hiện qua 31 văn bản

về các lĩnh vực của quan hệ pháp luật lao động, bao gồm: đào tạo, phát triển; cơ cấu tổ chức; lương, thưởng; hành chính. Trong đó, những văn bản cốt lõi như Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc và trực thuộc; những văn bản quy định về quyền lợi, chế độ phúc lợi cho nhân viên như: Quy định về tiêu chuẩn và thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên; Quy định về Quy chế thu, chi nội bộ; và Quy chế bổ nhiệm, miễn nhiệm cho cán bộ, giảng viên và người lao động.

Từ đó, các văn bản nội bộ của Trường đã tạo thành một hệ thống pháp luật tương đối rõ ràng, thể hiện được quan điểm chỉ đạo, chính sách phát triển của cơ sở nhằm tăng cường hiệu quả làm việc, cơ chế quản lý, quản trị của Trường.

3.1.2 Kiểm tra, xử lý các văn bản

Nhằm xây dựng hệ thống văn bản nội bộ hiệu quả, có tính ứng dụng cao và phát huy được chủ trương của Bộ GD&ĐT “hệ thống văn bản nội bộ là cơ sở để thực hiện quy trình làm việc và quy trình tác nghiệp của các tổ chức cấu thành và của Trường” [15]. Trong năm học, Tổ PC chủ động, hoặc có ý kiến góp ý của các đơn vị khác và tham khảo ý kiến chuyên gia đối với các văn bản cần điều chỉnh về thẩm quyền ban hành; các căn cứ pháp lý; nội dung; kỹ thuật; và kỹ thuật soạn thảo cần cập nhật để ra các kết quả kiểm tra, xử lý văn bản và yêu cầu các đơn vị chủ trì soạn thảo cần điều chỉnh, bổ sung hoặc phản hồi giải trình ý kiến nếu không đồng ý với nội dung kiểm tra của Tổ PC. Đây là công tác “bảo trì, bảo dưỡng” đi kèm với việc tích cực xây dựng hệ thống văn bản để quản lý, đã có xây dựng thì phải có kiểm tra thường xuyên và kịp thời, rà soát nội dung đến kỹ thuật.

3.1.3 Tuyên truyền PBGDPL

Đối với công tác này, NTTU tuyên truyền PBGDPL thông qua các hình thức tập huấn; công khai các văn bản nội bộ và VBQPPL; tổ chức cuộc thi, tọa đàm giao lưu và đối thoại chính sách với các đối tượng là cán bộ quản lý, giảng viên và người lao động và người học

trong toàn Trường. Theo đó, công tác này là nhiệm vụ của các đơn vị như Khoa Luật, các đơn vị chức năng đào tạo, khoa và của bộ phận pháp chế. Cụ thể, Tổ PC và đơn vị chủ trì soạn thảo sẽ chịu trách nhiệm tuyên truyền cho cán bộ, giảng viên và người lao động về các nội dung liên quan đến pháp luật về giáo dục và giáo dục đại học, lao động và các văn bản khác có liên quan. Các đơn vị khác như Phòng Công tác sinh viên và các đơn vị có nhiệm vụ quản lý sinh viên như các Khoa và Viện có chức năng đào tạo sẽ phối hợp để PBGDPL cho sinh viên.

Từ việc xác định nhiệm vụ trên, trong năm 2024, Tổ PC đã tổ chức tuyên truyền thông qua hình thức tập huấn với chuyên gia nội dung về “CTPC trong các CSGD đại học cho cán bộ, giảng viên và người lao động”. Phối hợp với các phòng ban chức năng khác tập huấn về pháp luật chuyên môn như phối hợp với phòng thanh tra tập huấn về “Bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, kỹ năng cho cán bộ thanh tra, kiểm tra nội bộ và công tác phổ biến quy định Pháp luật năm học 2023-2024”.

Công tác này với mục tiêu đưa kiến thức pháp luật, quy định nội bộ đến với toàn thể người học và người lao động trong toàn trường, nâng cao nhận thức, sự hiểu biết về pháp luật, hướng đến xã hội pháp quyền, xây dựng nền pháp chế XHCN. Do đó, đây là một công tác không thể thiếu của pháp chế.

3.1.4 Tư vấn pháp luật

Đối với công tác này trong Trường có sự tham gia của cả Tổ PC, đơn vị chuyên môn, Khoa Luật, phòng ban chức năng hoặc tham khảo ý kiến từ các chuyên gia ngoài Trường khi có nhu cầu. Các vấn đề cần tư vấn bao gồm (1) Tính pháp lý của các hoạt động trong Trường; (2) Có ý kiến pháp lý tham mưu đối với văn bản gửi Lãnh đạo Trường; và (3) các vấn đề pháp lý khác có phát sinh. Công tác này nhằm để phòng ngừa rủi ro, đảm bảo sự vững mạnh trong hoạt động quản trị của và hướng tới việc quản lý Trường theo nguyên tắc pháp chế trong quản lý. Đây là công tác hỗ trợ triển khai các hoạt động hoạt động theo quy định của pháp luật, quản trị cả rủi ro có thể phát sinh trong công tác.

3.2 Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đạt được thì CTPC còn một số bất cập cụ thể như sau:

Thứ nhất, về hệ thống văn bản nội bộ: hệ thống văn bản hiện nay còn mất cân đối giữa các lĩnh vực; số lượng văn bản về đào tạo chiếm ưu thế (từ năm 2019, số lượng văn bản đào tạo còn hiệu lực có 54 văn bản/150 văn bản còn hiệu lực, chiếm tổng số 36 %) trong khi các mảng như hợp tác quốc tế và tài chính – tài sản có số lượng ít (mỗi mảng chỉ có 02 văn bản/150 văn bản còn hiệu lực, chiếm 1,3 %). Bên cạnh đó, một số văn bản đã lạc hậu chưa kịp thời cập nhật hoặc chưa có quy định nhà nước làm cơ sở pháp lý nền tảng để xây dựng quy định nội bộ, như Quy chế tổ chức và hoạt động của hội đồng thẩm định tính đạo đức trong nghiên cứu trên động vật. Ngoài ra, kỹ thuật soạn thảo văn bản ở một số đơn vị còn hạn chế do thiếu chuyên môn pháp lý, dẫn đến việc trình bày chưa đạt yêu cầu về thể thức, kỹ thuật và tính logic nội dung.

Thứ hai, trong công tác kiểm tra, xử lý các văn bản, Tổ PC là đơn vị có nhiệm vụ thẩm định tính hợp lý và hợp pháp của các văn bản. Đối với tính pháp lý, Tổ PC căn cứ vào quy định của pháp luật và các văn bản của Trường để tư vấn, nhưng đối với tính hợp lý, Tổ PC không là đơn vị trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ theo nội dung của văn bản nên chưa thể can thiệp vào nghiệp vụ, quy trình của từng đơn vị.

Thứ ba, về tuyên truyền, PBGDPL, hoạt động tuyên truyền của Trường ít nhận được sự quan tâm từ các cán bộ, giảng viên và người lao động từ các đơn vị trong Trường, chưa thực sự đầu tư hợp lý về thời gian, công sức cho việc tham gia tập huấn hoặc tham gia chưa tích cực vào các hình thức khác như dành thời gian cập nhật, nghiên cứu các VBQPPL và văn bản quy phạm nội bộ. Tính đến ngày 20 tháng 5 năm 2025, mục pháp quy trên trang thông tin nội bộ của Trường có số lượng lượt xem đối với các văn bản cốt lõi còn thấp: Quy định về chức năng nhiệm vụ của văn phòng và các phòng ban chức năng chỉ đạt 152 lượt; và Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Khoa, Viện đào tạo chỉ đạt 119 lượt (cả hai quy định đều ban hành từ năm 2024).

Thứ tư, về TVPL cho lãnh đạo và các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường theo vụ việc chưa thường xuyên. Tổ PC hiện đã và đang thực hiện việc tư vấn khi có nhu cầu phát sinh, theo sự chỉ đạo của lãnh đạo và tham khảo ý

kiến của chuyên gia hoặc các luật gia ngoài nhưng số lượng các vụ việc được tiếp cận còn hạn chế, tùy theo sự phân công và nhu cầu của các đơn vị. Đối với một số đơn vị khác trong Trường, trong công tác của đơn vị chưa nhận thức kỹ về rủi ro pháp lý của hoạt động nên chưa phối hợp chặt chẽ với Tổ PC.

4 Một số giải pháp hoàn thiện CTPC tại NTTU

Thứ nhất, mỗi một cán bộ, giảng viên và người lao động trong toàn Trường cần dành sự quan tâm trong việc cập nhật các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, quy định pháp luật có liên quan đến công tác do mình phụ trách, và quy định nội bộ của Trường; tích cực tham gia đóng góp ý kiến trong quá trình soạn thảo các văn bản nội bộ; phối hợp với Tổ PC để thực hiện CTPC có liên quan do đơn vị mình phụ trách hoặc phối hợp để xử lý các sự vụ có liên quan.

Thứ hai, tính riêng năm học 2023-2024, từ tháng 09/2023 đến tháng 08/2024, Bộ GD&ĐT đã ban hành và trình ban hành tổng số 53 văn bản gồm 02 Nghị định, 01 Nghị quyết của Chính phủ, 01 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 27 Thông tư và 22 Quyết định cá biệt của Bộ trưởng [14]. Hệ thống quy phạm pháp luật bao gồm số lượng lớn các văn bản chỉ tính riêng ngành giáo dục nên việc nâng cao năng lực của đội ngũ làm CTPC cũng là một nhiệm vụ mũi nhọn được Bộ GD&ĐT chỉ đạo triển khai, mà trong đó cần chú trọng tăng cường tập huấn, trao đổi chuyên môn và kinh nghiệm trong việc làm CTPC [16].

Thứ ba, đảm bảo việc áp dụng nguyên tắc pháp chế trong quản lý trong hoạt động của Trường. Nguyên tắc hoạt động bảo đảm pháp chế trong quản lý bao gồm (1) nguyên tắc pháp luật hóa; (2) nguyên tắc thường xuyên; (3) nguyên tắc toàn diện, hệ thống và thu hút rộng rãi nhiều người tham gia; (3) nguyên tắc nhanh chóng, kịp thời và hiệu quả; (4) nguyên tắc minh bạch, công khai.

Trong đó, nguyên tắc về pháp luật hóa cần được chú trọng, nguyên tắc này được định nghĩa rằng mọi hoạt động bảo đảm pháp chế trong quản lý được thể chế hóa toàn bộ, chặt chẽ thể hiện trong các văn bản pháp luật, được chủ thể tuân thủ, có hàng lang pháp lý để xử lý nghiêm khi có vi phạm và phân rõ trách nhiệm của các chủ thể vi phạm [17]. Từ đó, tương ứng với việc áp dụng bảo đảm pháp chế trong quản lý của Trường cần thực hiện việc quản lý thông qua công cụ pháp lý tức là mọi hoạt động, quy định đều được nội luật hóa, thể chế hóa, quản lý công tác thông qua các quy định pháp luật nội bộ, hướng tới xây dựng một xã hội pháp chế xã hội chủ nghĩa, nhà nước pháp quyền. Nâng cao nhận thức của các cán bộ quản lý trong việc quản lý của mình nên áp dụng các văn bản nội bộ trong Trường, các văn bản pháp luật liên quan làm căn cứ để điều chỉnh các hoạt động, chỉ đạo cho các cấp do mình quản lý.

5 Kết luận

CTPC đóng vai trò then chốt trong việc đảm bảo CSGD đại học vận hành theo đúng quy định pháp luật, hướng tới môi trường minh bạch, chuyên nghiệp và hiện đại. Qua phân tích lý luận và thực tiễn tại NTTU, bài viết đã đánh giá những kết quả đạt được, chỉ ra các hạn chế còn tồn tại, đồng thời xác định nguyên nhân tồn tại bất cập trong hoạt động pháp chế. Bài viết đề xuất ba nhóm giải pháp trọng tâm: (1) nâng cao nhận thức của cán bộ, giảng viên và người lao động về vai trò công cụ pháp chế; (2) phát triển năng lực chuyên môn đội ngũ làm CTPC; (3) kiên quyết áp dụng nguyên tắc pháp chế trong toàn bộ hoạt động quản lý. Việc đồng bộ triển khai các giải pháp này sẽ không chỉ nâng cao hiệu quả công tác, mà còn góp phần xây dựng nền tảng vững chắc cho mô hình quản trị đại học tự chủ, trách nhiệm và bền vững.

Tài liệu tham khảo

1. Đoàn Bạch Liên, Nguyễn Văn Đông, Nguyễn Văn Năm, Nguyễn Minh Đoan. (2018). *Giáo trình Lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật* (Tái bản lần 2, tr. 212). Nhà xuất bản Tư pháp.
2. Nguyễn Huy Bằng, & Lê Thị Ngát. (2006). Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng công tác soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Giáo dục và Đào tạo. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, (9), tr. 43-47.
3. Đoàn Ngọc Xuân. (2010). Khái niệm, nội dung và ý nghĩa của nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa trong luật hình sự Việt Nam. *Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội*, 26, tr. 259-269.
4. Ramesh, S. (2023). Corporate governance and legal compliance: Strategies for effective management. *Journal of Legal Subjects*, 3(1), tr. 29-33. <https://doi.org/10.55529/jls.31.29.33>.
5. Hoàng Hùng Hải. (2023). Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa với pháp luật, pháp chế, pháp quyền trong quản trị xã hội. *Tạp chí Quản lý Nhà nước*, 333(10), tr. 17-21.
6. Zaelke, D., & Higdon, T. (2006). The role of compliance in the rule of law, good governance, and sustainable development. *Journal for European Environmental and Planning Law*, 5, tr.376-384.
7. Nguyễn Quang Thái. (2008). Pháp chế xã hội chủ nghĩa trong hoạt động thi hành án dân sự ở Việt Nam hiện nay (Luận án Tiến sĩ, Học viện Chính trị – Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh).
8. Đoàn Ngọc Xuân. (2014). Nguyên tắc pháp chế trong Luật hình sự Việt Nam (Luận án Tiến Sĩ, Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội).
9. Chính phủ. (2011). *Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ban hành ngày 04 tháng 07 năm 2011 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế*.
10. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2024). *Công văn số 5154/BGDĐT-PC ngày 06 tháng 09 năm 2024 về việc hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2024-2025 về công tác pháp chế*.
11. Phùng Thị Cẩm Châu & Nguyễn Thị Thu. (2023). Công tác pháp chế tại Trường Đại học Công đoàn. *Tạp chí Nghiên cứu Khoa học Công đoàn*, (29), tr. 56-60.
12. Nguyễn Thành Công. (2024). Tham luận: Vai trò của phòng thanh tra và pháp chế trong công tác tham mưu xây dựng văn bản nội bộ của Trường. Hội nghị Công tác pháp chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
13. Western Sydney University. (2025). *Legal Service Policy*. Truy cập ngày 13 tháng 01 năm 2025, từ <https://policies.westernsydney.edu.au/document/view.current.php?id=297>
14. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2024). *Công văn số 5154/BGDĐT-PC ngày 06 tháng 09 năm 2024 về việc hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2024-2025 về Công tác pháp chế*.
15. Thanh Phương. (2024). Hội nghị tổng kết công tác pháp chế ngành giáo dục năm học 2023-2024. *Tạp chí Khoa học giáo dục*. Truy cập <https://tapchikhqld.edu.vn/2024/10/09/hoi-nghi-tong-ket-cong-tac-phap-che-nganh-giao-duc-nam-hoc-2023-2024/>, ngày 18 tháng 11 năm 2024.
16. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2024). *Nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác pháp chế tại cơ sở giáo dục đại học*. Truy cập ngày 09 tháng 10 năm 2024, từ <https://moet.gov.vn/tintuc/Pages/tin-tong-hop.aspx?ItemID=9550>.
17. Trần Quang Hiến. (2020). *Pháp chế trong quản lý* (tr. 7-23). Nhà xuất bản Tư pháp.

Legal Compliance and Governance at Nguyen Tat Thanh University: Status and Strategic Recommendations

Tran Thi Ngoc Diem*, Nguyen Thi An Nhan**

Legal team – Department of Human Resources, Nguyen Tat Thanh University

*tndiem@ntt.edu.vn, **ntanh@ntt.edu.vn

Abstract Legal affairs (LA) are among the key functions in educational institutions, particularly in autonomous and non-public higher education institutions. Nguyen Tat Thanh University (NTTU) has actively implemented legal affairs activities, achieving certain successes while also facing limitations. This paper focuses on analyzing the concepts, nature, and roles of legal affairs and law, as well as the principles of utilizing legal tools in management. The present study aimed to evaluate the implementation of LA activities at NTTU in recent years and propose solutions to enhance their effectiveness. The findings indicated that the University has carried out legal affairs in accordance with their essential nature, reflected in four main areas: (1) development of the internal management document system; (2) inspection and handling of documents; (3) dissemination and legal education; and (4) legal consultation. However, to improve efficiency, it is necessary to implement comprehensive solutions, including raising awareness among staff, lecturers, and employees about the role of legal affairs; improving the professional capacity of legal affairs personnel, and regularly applying legal principles in institutional governance. The study adopted a synthesis and analytical approach to examine legal affairs in general and in the context of higher education in particular, along with the method of written law analysis based on governmental regulatory documents. This is the first research project on legal affairs at NTTU, aiming to propose solutions for improving the university's legal governance effectiveness.

Keywords legal affairs, internal regulations, current situation, solutions.